

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYÊN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/02/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thúy Nga và bà Phạm Thị Cang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày: 29/9/2000.

Địa chỉ: Thôn Thanh Hòa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Minh, sinh ngày: 05/10/1994.

Địa chỉ: KP Xuyên Đông, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bà T, ông M đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện lập ngày 06/9/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T trình bày:*

\* Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn NP vào năm 2018. Vợ chồng sinh sống hạnh phúc đến cuối năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không hoà hợp nhiều vấn đề nhất là về kinh tế, tiền bạc và đã nhiều lần tự hoà giải, nhưng không được. Năm 2022, bà đã tự đưa con về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Minh.

\* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Thủy, sinh ngày 20/4/2019 và Nguyễn Ngọc Yên Bình, sinh ngày 18/6/2021. Khi ly hôn, bà có nguyện

vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu ông Mcáp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại bà đang nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yên Bình, còn cháu Nguyễn Thị Ngọc Thủy đang ở với ông Nguyễn Ngọc Minh. Tuy nhiên, theo bà được biết thì ông Nguyễn Ngọc Mđã có vợ và có con lại vào đầu năm 2024, nên bà mong muốn được Tòa giải quyết cho cháu Thủy về ở với bà để bà được nuôi cả hai con và cũng để hai chị em cùng cha mẹ được bên nhau và phát triển tốt, bà không yêu cầu ông Mcáp dưỡng nuôi con chung. Bà làm nhân viên công ty nhựa Tuấn Chính ở Quê Xuân 1, Quê Sơn, thu nhập bình quân hằng tháng là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) đảm bảo nuôi cả hai con.

\* Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại bản trình bày lập ngày 21/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Ngọc Mtrình bày:*

\* Về quan hệ hôn nhân: Ông Mthừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như bà T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do tiền bạc và kinh tế. Vợ chồng thường hay gây gỗ với nhau. Bà T bồng cháu Bình về ở với nhà mẹ đẻ, để cháu Thủy lại cho ông nuôi dưỡng từ đó đến nay. Ông thừa nhận ông có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và có con nhưng không sống chung như vợ chồng, phần khác cũng do bà T bỏ đi lâu ngày. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau nên ông thống nhất ly hôn.

\* Về con chung: Ông Mthống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Thủy, sinh ngày 20/4/2019 và Nguyễn Ngọc Yên Bình, sinh ngày 18/6/2021. Ông đồng ý giao cháu Bình cho bà T nuôi dưỡng, ông xin nuôi dưỡng cháu Thủy vì cháu từ nhỏ đến lớn là ở với ông, do ông chăm sóc, hiện cháu đang học lớp mẫu giáo tại trường gần nhà ông. Ông Mlàm nghề lái xe cầu, thu nhập hằng tháng là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) đảm bảo nuôi cháu Thủy.

\* Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến Kiểm sát viên:*

*Về việc tuân theo pháp luật:* Toà án đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Minh; giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Thủy, sinh ngày 20/4/2019 cho ông Nguyễn Ngọc Mnuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc Yên Bình, sinh ngày 18/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

*Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; 02 bản sao giấy khai sinh của các con; 01 bản sao Căn cước công dân; 01 bản chính đơn xin đề nghị xác nhận; 01 bản chính biên bản xác Mcủa Tòa án;*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn NP vào năm 2018 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T, ông M và qua xác M tại địa phương thì có căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc, ông M có quan hệ ngoại tình với người khác. Bà T và ông M đã sống ly thân, không còn liên lạc từ năm 2022 đến nay. Bà T và ông M đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai thống nhất ly hôn. Xét thấy thoả thuận ly hôn của các bên không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Ngọc Minh.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Thủy, sinh ngày 20/4/2019 và Nguyễn Ngọc Yên Bình, sinh ngày 18/6/2021.

Xét nguyện vọng nuôi con của các bên thì thấy: Từ năm 2021, khi bà Thủy và ông M không còn chung sống với nhau thì bà đã đưa cháu Nguyễn Ngọc Yên Bình theo để chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu Thủy vẫn ở cùng với ông M và đang theo học ổn định tại trường TH số 2 NP. Qua xác M tại địa phương thấy rằng, cháu Thủy từ nhỏ đến nay sống cùng ông M tại khối phố Xuyên Đông, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và không xảy ra tình trạng ngược đãi, bạo hành gì. Cháu Thủy vẫn được ông M nuôi nấng và cho ăn học phát triển bình thường. Tuy nhiên, xét về giới tính, cháu Thủy là con gái nên cần được ở gần mẹ để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện về tâm sinh lý của cháu sau này. Hơn nữa nguyên nhân ly hôn cũng có phần lỗi của ông M là đã ngoại tình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cả hai cháu Nguyễn Thị Ngọc Thủy và Nguyễn Ngọc Yên Bình cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Ngọc M mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Ngọc Minh.

Tuyên xử:

**2. Về con chung:** Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Thủy, sinh ngày 20/4/2019 và Nguyễn Ngọc Yên Bình, sinh ngày 18/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3. Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc M phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*). Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012360 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho bà T 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/02/2025).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND TTNP.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy Nga - Phạm Thị Cang**

**Võ Thị Tám**